

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS - ST
Ngày 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Quàng Văn Tien.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn T** - Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện L, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị H; Bị cáo có vợ là Lò Thị H2 (đã ly hôn) và có 01 con (con sinh năm 2018); Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 30/2021/HSST ngày 18/01/2021. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 05/2015/HSST ngày 04/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn M1** - Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản K, xã F, huyện L, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn H3 và bà Lò Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024 tổ công tác Công an xã Q, huyện M phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Q, huyện M làm nhiệm vụ tại bản X, xã Q, huyện M phát hiện Tòng Văn T, Lương Văn M1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của M1 có một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng (T và M1 khai nhận là Hồng phiến) mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 12/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,29 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu T, còn lại 02 viên có khối lượng 0,20 gam vật chứng lưu kho ký hiệu L.

Kết luận số 346/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 11/01/2024 sau khi T và M cùng đi từ nhà ở huyện L vào huyện Sông Mã ăn cưới xong thì T rủ M1 cùng góp tiền mua ma túy sử dụng thì được M1 đồng ý, cả 02 cùng thống nhất mỗi người góp 50.000 đồng và T là người cầm tiền. Sau đó, T và M1 bắt xe khách từ xã Chiềng Cang ra thành phố Sơn La, khi đến khu vực cầu phao thuộc xã Q, T trả tiền xe hết 50.000 đồng, rồi cùng M xuống xe đi bộ qua cầu phao vào trong bản mà cả hai đều không biết tên bản để đi tìm mua ma túy. Trên đường đi vào bản, T và M gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang đi bộ ven đường. Qua trò chuyện, T hỏi mua 100.000 đồng Hồng phiến thì được người đàn ông đồng ý nhận tiền, rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho T một gói nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên Hồng phiến. T nhận lấy gói ma túy rồi đưa cho M1 cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc để đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T và M1 đi bộ vào trong lán nương bỏ hoang thuộc bản Ten Pạnh, xã Q, huyện Sông Mã đang chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Q và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Q làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSSM ngày 04 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn T, Lương Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T, Lương Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Tòng Văn T từ 01 năm 08 tháng - 02 năm 02 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn M từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon và 01 mảnh Nilon cùng 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024 đối với Tòng Văn T và Lương Văn M cùng vật chứng bị thu giữ 01 gói nilon trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 346 ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 11/01/2024 bị cáo Tòng Văn T đã rủ bị cáo Lường Văn M đi mua ma túy về sử dụng, T và M mỗi người góp 50.000 đồng T là người cầm tiền, rồi cùng nhau đi tìm mua ma túy mua được 03 viên hồng phiến khi chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/01/2024 khi bị cáo Tòng Văn T và Lường Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,29 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Tòng Văn T có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2015 nhưng sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo T không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục và cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Tòng Văn T là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, nên giữ vai trò chính. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo T bị cáo M đã góp tiền và cùng bị cáo T đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức T

theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon cùng 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái mà các bị cáo khai là người đã bán ma túy cho các bị cáo ở khu vực xã Q, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra, các bị cáo khai không biết tên cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 02 năm 02 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn M 01 năm 08 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon, 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong, dán kín đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000253.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ – VKSSM ngày 03/4/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2024).

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung